HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 39/2017/NQ-HĐND	*Cao Bằng, ngày 08 tháng 12 năm 2017*

NGHỊ QUYẾT
Về xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2017 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 33/2016/TT-BQP ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ quốc phòng hướng dẫn một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 102/2010/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 02 tháng 9 năm 2010 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ và việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách cho công tác Dân quân tự vệ;

Xét tờ trình số 3515/TTr-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết về xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2017 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2017 - 2020 như sau:

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ đúng quy định của pháp luật. Bảo đảm vững mạnh, rộng khắp, số lượng hợp lý, chất lượng ngày càng cao, thực sự là lực lượng nòng cốt thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - quân sự ở địa phương, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

1.2. Một số chỉ tiêu cụ thể

a) Kiện toàn Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức và cán bộ quản lý, chỉ huy Dân quân tự vệ đủ số lượng, nâng cao chất lượng toàn diện;

b) Tổ chức biên chế và quy mô tổ chức lực lượng theo đúng quy định của Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Dân quân tự vệ, gắn với tình hình cụ thể ở địa phương:

c) Đào tạo cán bộ:

- Năm 2018 đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở khóa IV tại trường Quân sự tỉnh quân số 60 đ/c; năm 2020 căn cứ vào nhu cầu sử dụng cán bộ có thể đào tạo khóa V 60 đ/c;

- Đến năm 2020 có 70% trở lên Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã được đào tạo cao đẳng chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở trong đó có 35% đến 50% đạt trình độ đại học ngành quân sự cơ sở;

- Tuyển sinh đào tạo cao đẳng, đại học; đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng hoặc từ trung cấp lên đại học, từ cao đẳng lên đại học theo chỉ tiêu của Quân khu 1 và Bộ Quốc phòng (dự kiến mỗi năm từ 40 - 60 đ/c).

2. Nội dung xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ

2.1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, bồi dưỡng tập huấn Luật Dân quân tự vệ;

2.2. Đăng ký, quản lý, tổ chức, huấn luyện, hoạt động của dân quân tự vệ thuộc quyền;

2.3. Phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở và chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ;

2.4. Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng và cán bộ dân quân tự vệ;

2.5. Đào tạo cán bộ Ban chỉ huy quân sự cấp xã;

2.6. Trợ cấp ngày công lao động, tiền ăn và các chi phí khác cho hoạt động của dân quân tự vệ được huy động, điều động làm nhiệm vụ;

2.7. Bảo đảm chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ dân quân thường trực;

2.8. Mua sắm trang phục cho cán bộ, chiến sỹ dân quân nòng cốt;

2.9. Bảo đảm chế độ chính sách đối với dân quân tự vệ khi làm nhiệm vụ bị ốm, bị tai nạn, bị chết, bị thương, hy sinh trong khi huấn luyện, hoạt động;

2.10. Bảo đảm chính sách ưu đãi với dân quân tự vệ khi làm nhiệm vụ ở vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật;

2.11. Bảo đảm cơ sở vật chất cho bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh, tập huấn, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập;

2.12. Vận chuyển, sửa chữa, bảo quản trang bị vũ khí, mua sắm công cụ hỗ trợ và các trang bị thiết yếu để trang bị cho Dân quân tự vệ;

2.13. Xây dựng, sửa chữa kho tàng, công trình chiến đấu, xây dựng thao trường huấn luyện;

2.14. Tổ chức kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết, khen thưởng.

3. Giải pháp

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý Nhà nước về công tác dân quân tự vệ;

3.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Luật Dân quân tự vệ, từ đó thống nhất cao nhận thức và trách nhiệm của toàn thể nhân dân đối với công tác dân quân tự vệ, triển khai Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành trong phạm vi toàn tỉnh;

3.3. Phát huy vai trò làm tham mưu của cơ quan quân sự; các cơ quan, ban ngành, đoàn thể của địa phương để xây dựng lực lượng dân quân tự vệ;

3.4. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng, đào tạo, huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;

3.5. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm;

3.6. Bảo đảm kịp thời ngân sách cho các nhiệm vụ công tác quân sự ở địa phương, thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật.

4. Nguồn kinh phí

Kinh phí cho tổ chức, huấn luyện, hoạt động và chế độ, chính sách của dân quân tự vệ do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Điều 2. Giao cho Uỷ ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật, báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVI, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Quốc phòng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đàm Văn Eng